

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2013/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý thống nhất
các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2010 của UBND tỉnh ban hành “Quy chế quản lý đoàn ra và quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” và Quyết định số 2825/2004/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2004 của UBND tỉnh ban hành “Quy chế tiếp xúc, làm việc với các cá nhân, tổ chức nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Trị)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc quản lý, thẩm quyền quyết định, trách nhiệm, trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nội dung của hoạt động đối ngoại

1. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài.
2. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra)
3. Đón tiếp và quản lý các đoàn khách, cá nhân nước ngoài đến thăm và làm việc tại địa phương (đoàn vào).
4. Quản lý lao động nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.
5. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng.
6. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua và khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động đối ngoại, đóng góp tích cực vào sự phát triển của địa phương.
7. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.
8. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế.
9. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.
10. Công tác ngoại giao kinh tế; công tác vận động, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ nước ngoài (ODA, NGOs); hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư gián tiếp nước ngoài, hợp tác công tư (PPP) và Công tác Xúc tiến đầu tư.
11. Công tác Văn hóa đối ngoại.

12. Công tác về người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
13. Các hoạt động đối ngoại nhân dân.
14. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.
15. Quản lý hoạt động thông tin, báo chí của phóng viên nước ngoài tại địa phương.
16. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại.
17. Theo dõi, tổng hợp thông tin các hoạt động đối ngoại.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ và các cơ quan Trung ương trong hoạt động đối ngoại.
2. Đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành thống nhất của UBND tỉnh, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các địa phương trong hoạt động đối ngoại.
3. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa hoạt động đối ngoại và quốc phòng, an ninh; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.
4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của UBND tỉnh.
5. Việc triển khai các hoạt động đối ngoại có sự phân công rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương bảo đảm việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại nhằm phát huy tối đa hiệu quả của công tác đối ngoại trong xu thế hội nhập.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 4. Xây dựng, phê duyệt và thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại

1. Xây dựng, phê duyệt Chương trình hoạt động đối ngoại
 - a) Hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng Chương trình hoạt động đối ngoại năm sau trình UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 11. Hồ sơ Chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại trong năm và phương hướng công tác đối ngoại năm sau.
 - b) Đối với các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ dự thảo trình UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

c) Đối với các hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh gửi Bộ Ngoại giao trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại

a) Các cơ quan, tổ chức chủ động triển khai thực hiện chương trình đối ngoại hàng năm đã được Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Đối với các hoạt động đối ngoại có sự tham gia của Lãnh đạo tỉnh, yêu cầu các cơ quan, tổ chức xây dựng đề án triển khai thực hiện trình UBND tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện.

c) Sở Ngoại vụ chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt. Khi cần bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hoạt động trong Chương trình, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Sở Ngoại vụ trình UBND tỉnh trước khi thực hiện ít nhất 20 ngày làm việc (đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ) và 10 ngày (đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh).

d) Đối với những hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng chính phủ phát sinh ngoài chương trình đã phê duyệt và chưa kịp trình bổ sung Chính phủ đúng kỳ hạn, các cơ quan, tổ chức trình UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) ít nhất trước 15 ngày làm việc. Đối với những hoạt động đối ngoại thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh phát sinh ngoài chương trình đã phê duyệt, các cơ quan, tổ chức trình UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) ít nhất trước 03 ngày làm việc.

Điều 5. Tổ chức các hoạt động giao lưu với nước ngoài

1. UBND tỉnh chủ trì, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác với nước ngoài theo kế hoạch hàng năm của UBND tỉnh đã được phê duyệt.

2. Đối với các hoạt động giao lưu trong phạm vi ngành và địa phương, các cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan chủ động phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức thực hiện.

3. Đối với các hoạt động giao lưu đột xuất với tổ chức, cá nhân nước ngoài, các cơ quan, tổ chức và địa phương liên quan trình UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, quyết định trước 03 ngày khách đến.

Điều 6. Tổ chức và quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra)

1. Thẩm quyền cho phép đoàn ra

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đoàn ra thuộc các đối tượng sau:

- Các đoàn ra có cán bộ, công chức và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý;

- Các đoàn ra có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố, các huyện, thị xã quyết định việc cho phép cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý xuất cảnh đi nước ngoài vì việc riêng và phải chịu trách nhiệm quản lý việc cán bộ đi nước ngoài.

2. Trình tự, thủ tục cho phép đoàn ra

a) Thủ tục: Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thành lập đoàn ra nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Ngoại vụ gồm các giấy tờ sau:

- Văn bản đề nghị cho phép thành lập đoàn ra hoặc cử cán bộ đi công tác nước ngoài. Nội dung văn bản nêu rõ: lý do thành lập đoàn, mục đích chuyến đi, nội dung công tác, thành phần, thời gian đi, địa điểm đến, nguồn kinh phí;

- Trong trường hợp có đề nghị cấp hộ chiếu công vụ thì phải đề cập rõ trong văn bản đề nghị;

- Trong trường hợp sử dụng kinh phí từ ngân sách tỉnh thì cơ quan có nhu cầu thành lập đoàn ra phải có văn bản dự trù kinh phí cho chuyến công tác;

- Văn bản đồng ý của cơ quan chủ quản nếu là đơn vị trực thuộc Sở, Ban ngành cấp tỉnh và tương đương, UBND huyện, thành phố, thị xã;

- Thư mời của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc chương trình do các tổ chức trong nước sắp xếp.

b) Trình tự:

- Sở Ngoại vụ tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị cho phép đoàn ra do các cơ quan, đơn vị trong tỉnh gửi đến. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ lập Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

- Đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài, Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cử đoàn ra (hoặc trả lời không cho phép đoàn ra) chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày nhận được tờ trình về việc cho phép đoàn ra của Sở Ngoại vụ;

- Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi nước ngoài, UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định cử đoàn ra sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trách nhiệm quản lý nhân sự

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã cử cán bộ, công chức ra nước ngoài phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nhân sự cho phép ra nước ngoài.

Điều 7. Quản lý hộ chiếu ngoại giao (HCNG), hộ chiếu công vụ (HCCV)

a) Các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã có trách nhiệm quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức của đơn

vị mình, lập sổ theo dõi việc giao, nhận hộ chiếu và đảm bảo an toàn cho hộ chiếu khi được lưu giữ tại cơ quan, không để thất lạc, ẩm ướt, hư hại không sử dụng được. Báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản (qua Sở Ngoại vụ) để thông báo cho cơ quan cấp hộ chiếu thuộc Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) và Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an về việc hộ chiếu do đơn vị mình quản lý khi bị mất, bị hỏng.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương giao cho một Phòng, Ban chuyên môn của mình làm đầu mối lưu giữ và bảo quản hộ chiếu; chỉ bàn giao hộ chiếu cho cán bộ, công chức khi có quyết định của cấp có thẩm quyền cử đi công tác nước ngoài. Việc bàn giao phải có ký nhận; tuyệt đối không được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ để đi nước ngoài với mục đích cá nhân.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhập cảnh Việt Nam sau khi kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài, yêu cầu cán bộ, công chức nộp lại hộ chiếu cho cơ quan, trừ trường hợp có lý do chính đáng do Thủ trưởng cơ quan quyết định. Người được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cố tình không bàn giao cho cơ quan quản lý hộ chiếu theo quy định sau khi nhập cảnh về nước và có hành vi sử dụng hộ chiếu sai quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan quản lý hộ chiếu có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xử lý vi phạm đối với việc sử dụng và quản lý hộ chiếu không đúng theo quy định.

d) Trong trường hợp chuyển hộ chiếu cho cơ quan quản lý hộ chiếu mới khi người được cấp hộ chiếu được điều chuyển công tác, các cơ quan quản lý hộ chiếu thông báo cho cơ quan cấp hộ chiếu thuộc Bộ Ngoại giao để hủy giá trị hộ chiếu của những người không còn thuộc diện được sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, bao gồm cả những người đã nghỉ hưu, thôi việc, hết nhiệm kỳ công tác, ra khỏi biên chế, bị chết hoặc mất tích.

Điều 8. Mời, tổ chức đón tiếp và quản lý các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại địa phương (đoàn vào)

1. Thẩm quyền và thủ tục mời các đoàn nước ngoài đến thăm, làm việc tại địa phương

a) Việc mời và đón tiếp các đoàn cấp cao nước ngoài từ cấp Bộ trưởng, Tỉnh trưởng và tương đương trở lên vào thăm và làm việc tại địa phương phải được xây dựng trong Chương trình đối ngoại hàng năm để UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt. Trường hợp các đoàn cấp cao nói trên vào thăm và làm việc tại địa phương đột xuất ngoài chương trình đã được xét duyệt, Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến của Bộ Ngoại giao ít nhất 10 ngày làm việc trước khi đón tiếp đoàn. Trường hợp Đoàn đến đột xuất không kịp xin ý kiến Bộ Ngoại giao thì tổ chức đón tiếp sau đó báo cáo Bộ Ngoại giao bằng văn bản.

b) Chủ tịch UBND tỉnh mời các đoàn nước ngoài cấp Tỉnh trưởng của các địa phương có quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống; các đoàn từ cấp Thứ trưởng, Phó Tỉnh trưởng nước ngoài hoặc tương đương trở xuống vào thăm, làm việc với tỉnh trên cơ sở Chương trình đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt.

c) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ mời các tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc các chương trình, dự án hợp tác tại tỉnh Quảng Trị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Quảng Trị.

d) Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã có nhu cầu mời người nước ngoài vào tỉnh Quảng Trị làm việc phải có văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh Quảng Trị (qua Sở Ngoại vụ). Nội dung văn bản này cần nêu rõ tên tổ chức, địa chỉ, thành phần khách, mục đích, nội dung, dự kiến chương trình, địa điểm và thời gian làm việc tại tỉnh Quảng Trị. Việc mời, đón và làm việc với người nước ngoài chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

đ) Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, khi muốn mời khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và gửi văn bản thông báo cho UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) và Công an tỉnh biết ít nhất 03 ngày trước khi khách đến.

e) Các doanh nghiệp, văn phòng đại diện kinh tế - văn hóa của nước ngoài và cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị làm thủ tục mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh tại cơ quan đại diện của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên (Đà Nẵng).

2. Việc mời các đoàn khách/cá nhân vào hoạt động với mục đích chuyên môn đặc thù

Trong những trường hợp sau đây, trước khi trình UBND tỉnh về việc mời người nước ngoài vào Việt Nam của cơ quan, tổ chức phải có sự đồng ý bằng văn bản của các cơ quan chức năng của Chính phủ:

a) Hoạt động tôn giáo phải có ý kiến đồng ý của Ban Tôn giáo của Chính phủ.

b) Hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến vấn đề dân tộc, phải có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản cấp trên.

c) Hoạt động thông tin, báo chí phải được sự đồng ý của Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin - Truyền thông.

3. Quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài

Trong quá trình tiếp xúc, hướng dẫn, làm việc với khách nước ngoài các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam phải tuân thủ những quy định sau:

a) Tuyệt đối không được tiết lộ bí mật quốc gia, bí mật quốc phòng an ninh và quy trình phối hợp quản lý người nước ngoài của Nhà nước ta.

b) Tuyệt đối không đưa khách đến các khu vực cấm người nước ngoài cư trú, đi lại (trừ trường hợp đã có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

c) Không để khách hoạt động trái với mục đích nhập cảnh, mục đích làm việc đã thông báo và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

d) Việc trao đổi tài liệu, mẫu vật, văn hóa phẩm với người nước ngoài phải được sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

đ) Đối với các chương trình, dự án hợp tác nước ngoài có nhu cầu bố trí văn phòng làm việc cho các chuyên gia nước ngoài trong khuôn viên trụ sở mình, các cơ quan nhà nước liên quan gửi văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân mời khách đến thăm, làm việc hoặc doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, người quản lý khu nhà dành riêng cho người nước ngoài có trách nhiệm hướng dẫn khách thực hiện các thủ tục khai báo tạm trú đối với khách ngủ qua đêm tại cơ sở của mình và chuyển nội dung khai báo tạm trú của khách đến cơ quan công an có thẩm quyền.

g) Khi có người nước ngoài nghỉ qua đêm tại nhà riêng, chủ nhà phải có trách nhiệm hướng dẫn khách hoặc trực tiếp khai báo tạm trú với Công an xã, phường, thị trấn. Công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chuyển nội dung khai báo tạm trú của người nước ngoài đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh.

h) Trong trường hợp có các đoàn khách quốc tế đến hoạt động khẩn cấp hoặc đăng ký làm việc đột xuất ngoài dự kiến thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phải báo cáo kịp thời với UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh).

i) Các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã tiếp các đoàn khách quốc tế phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về kết quả làm việc với khách chậm nhất không quá 03 ngày kể từ khi đoàn rời địa phương.

Điều 9. Quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Công tác quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt chức năng quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh:

a) Đối với người nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (trừ các khu công nghiệp, khu kinh tế được ủy quyền), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài (đối với người phải cấp giấy phép lao động) và tiếp nhận hồ sơ thông báo người nước ngoài đến làm việc (đối với người không phải cấp giấy phép lao động).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

c) Báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh về tình hình quản lý lao động nước ngoài tại Quảng Trị theo định kỳ quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chủ trì triển khai thực hiện những công việc:

a) Đối với người nước ngoài đến làm việc trên địa bàn các khu công nghiệp, khu kinh tế đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài (đối với người phải cấp giấy phép lao động) và tiếp nhận hồ sơ thông báo người nước ngoài đến làm việc (đối với người không phải cấp giấy phép lao động).

b) Báo cáo tổng hợp về tình hình quản lý lao động nước ngoài tại các khu công nghiệp, khu kinh tế theo định kỳ quy định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Công an tỉnh hướng dẫn trình tự cấp và gia hạn visa, thẻ tạm trú, thường trú và trình Bộ Công an ra quyết định trục xuất khỏi Việt Nam đối với trường hợp người nước ngoài sau 06 tháng làm việc tại Việt Nam mà không có giấy phép lao động theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Sở Tư pháp hướng dẫn hồ sơ, trình tự đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài theo quy định.

5. Sở Ngoại vụ chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện các quy định về trình tự hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc công chứng.

6. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, Ban ngành liên quan về các dự án đầu tư của nước ngoài đầu tư vào Quảng Trị, các nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Quảng Trị và các tổ chức phi Chính phủ đang hoạt động tại Quảng Trị để các cơ quan chủ động nắm tình hình tuyển dụng lao động người nước ngoài của các đơn vị này nhằm quản lý tốt người nước ngoài làm việc tại tỉnh Quảng Trị.

Điều 10. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng

1. Việc tiếp nhận các hình thức khen thưởng do nước ngoài trao tặng đối với các đồng chí là Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc tiếp nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng do nước ngoài trao tặng đối với chức danh Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy hoặc các chức danh được nêu tại Khoản 1 Điều này nếu kiêm giữ chức Bí thư Tỉnh ủy phải được sự đồng ý của Bộ Chính trị (hoặc Ban Bí thư Trung ương Đảng).

3. Việc tiếp nhận các hình thức khen thưởng do nước ngoài trao tặng đối với các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc tỉnh trước khi được đối tác nước ngoài trao tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng, báo cáo Thủ trưởng cơ quan để xem xét theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài có đóng góp xuất sắc đối với địa phương

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các cơ quan Trung ương xét tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài đạt thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tại địa phương theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các hình thức khen thưởng cấp tỉnh, Sở Ngoại vụ đề xuất, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tặng thưởng các tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp tại địa phương theo quy chế thi đua khen thưởng của tỉnh và pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương

1. Việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương được thực hiện theo Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý đối với hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Ngoại vụ xem xét, quyết định việc tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế nằm trong các chương trình, dự án đã được phê duyệt thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Đối với các Hội nghị, Hội thảo quốc tế đột xuất, các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ liên quan qua Sở Ngoại vụ để tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc tổ chức và thực hiện báo cáo UBND tỉnh sau khi kết thúc hoạt động.

d) Hàng năm trước ngày 20 tháng 11, Sở Ngoại vụ tổng hợp tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao.

2. Trình tự, thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Thủ tục: Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế gửi tờ trình kèm theo đề án hoặc kế hoạch tổ chức đến Sở Ngoại vụ, trong đó cần nêu rõ:

- Lý do, danh nghĩa tổ chức, mục đích của hội nghị, hội thảo;
- Thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo; địa điểm tham quan, khảo sát (nếu có);
- Hình thức và công nghệ tổ chức (trong trường hợp hội nghị, hội thảo trực tuyến);
- Nội dung, chương trình làm việc và các hoạt động bên lề hội nghị, hội thảo;
- Thành phần tham gia tổ chức: cơ quan phía Việt Nam, cơ quan phía nước ngoài, cơ quan tài trợ (nếu có);
- Thành phần tham dự: số lượng và cơ cấu thành phần đại biểu, bao gồm cả đại biểu Việt Nam và đại biểu có quốc tịch nước ngoài;
- Nguồn kinh phí;
- Ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan (nếu có).

b) Trình tự:

- Sở Ngoại vụ tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị tổ chức hội nghị, hội thảo do các cơ quan, đơn vị trong tỉnh gửi đến. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Ngoại vụ lập tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;
- Khi được UBND tỉnh đồng ý, cơ quan tổ chức hội thảo phải tiến hành hội nghị, hội thảo theo đúng chương trình, đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt và gửi báo cáo tóm tắt kết quả hội nghị, hội thảo cho UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) trong phạm vi 15 ngày kể từ khi kết thúc hội nghị, hội thảo.

Điều 13. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện trình tự và thủ tục tiến hành ký kết các thỏa thuận quốc tế quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với các thỏa thuận quốc tế khác do các cơ quan, đơn vị ký kết với đối tác nước ngoài

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận với các đối tác nước ngoài phải xin ý kiến của UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) bằng văn bản về nội dung, hình thức văn bản ký kết trước 10 ngày, kể từ ngày ký và chỉ ký kết khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh hoặc văn bản đồng ý của Sở Ngoại vụ nếu những văn bản hợp tác thực hiện công việc đơn giản.

b) Sau khi ký kết thỏa thuận với các đối tác nước ngoài, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ 01 bản thỏa thuận đã được ký kết để tổng hợp, theo dõi.

3. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị ký kết và thực hiện các thỏa thuận ký với đối tác nước ngoài; hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Bộ Ngoại giao tình hình ký kết và kết quả thực hiện các thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 12.

4. Các cơ quan, đơn vị không được ký kết với các đối tác nước ngoài các nội dung vượt thẩm quyền hoặc chưa được sự đồng ý của UBND tỉnh.

Điều 14. Hoạt động liên quan đến lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia

1. Hàng năm, Sở Ngoại vụ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Biên giới Việt Nam - Lào, Ban Chỉ đạo Biển Đông - Hải đảo phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan giúp UBND tỉnh tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý lãnh thổ quốc gia, biên giới đất liền, công tác quản lý mốc quốc giới, công tác Biển Đông - Hải đảo; liên hệ với Ủy ban Biên giới Quốc gia - Bộ Ngoại giao và đề xuất ý kiến và các kế hoạch, biện pháp quản lý thích hợp; tham mưu, đề xuất phương án giải quyết các vấn đề liên quan biên giới, Biển Đông, hải đảo.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các ngành, địa phương liên quan theo dõi tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các thỏa thuận quốc tế, điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên đất liền và các vấn đề phức tạp nảy sinh trên đất liền và trên biển thuộc địa bàn tỉnh.

Điều 15. Hoạt động xúc tiến đầu tư và Hội nhập quốc tế

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị chủ động lập kế hoạch, dự án hợp tác quốc tế phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là hợp tác để phát huy tối đa lợi thế của Quảng Trị trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

2. Các cơ quan chịu trách nhiệm chính trong hoạt động hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế (Sở Công Thương, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Ngoại vụ) tăng cường phối hợp với các Bộ chủ quản, các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh mở rộng hoạt động ngoại giao kinh tế và hội nhập quốc tế.

Điều 16. Công tác văn hóa đối ngoại

UBND tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh về các hoạt động ngoại giao văn hóa phù hợp với chiến lược, kế hoạch ngoại giao văn hóa của Nhà nước và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 17. Công tác về người Việt Nam định cư ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Đầu mối phối hợp với các ngành chức năng giúp UBND tỉnh nghiên cứu, đánh giá và đề xuất việc thực hiện chính sách về công tác người Việt Nam ở nước

ngoài tại địa phương theo sự hướng dẫn của Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài - Bộ Ngoại giao.

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện việc giúp đỡ, hướng dẫn công tác thông tin tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và thân nhân của họ sinh sống trên địa bàn tỉnh.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tổng hợp, thống kê số liệu liên quan đến người Việt Nam định cư ở nước ngoài có thân nhân ở Quảng Trị để thực hiện công tác vận động.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc xác minh các thông tin cần thiết phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương, xác nhận người mang quốc tịch nước ngoài có gốc Việt Nam, công tác đăng ký kết hôn giữa người Việt Nam với người Việt Nam định cư ở nước ngoài để phục vụ công tác vận động, quản lý.

3. Hàng năm, các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về tình hình và kết quả công tác vận động, hợp tác với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Điều 18. Công tác hữu nghị - đối ngoại nhân dân

1. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Quảng Trị chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức, địa phương trong tỉnh tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chủ trương, chính sách và tổ chức bộ máy nhằm kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động hữu nghị, đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

2. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, địa phương tổ chức các hoạt động giao lưu, hữu nghị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài.

Điều 19. Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại

Công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại tại địa phương được thực hiện theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

1. Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; định hướng, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí trong tỉnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; tổng hợp dư luận báo chí

có nội dung thông tin tác động đến địa phương. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thông tin đối ngoại cho cán bộ, công chức làm công tác thông tin đối ngoại và người phát ngôn cho báo chí trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị trong việc mời, hướng dẫn phóng viên các hãng thông tấn, báo chí và phóng viên nước ngoài đến hoạt động tại địa phương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong tỉnh, các cơ quan đại diện Ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài để tổng hợp, phân tích thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế, khu vực, các đối tác nước ngoài có tác động, quan hệ với địa phương để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đưa ra các chủ trương và chính sách phù hợp.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thông tin đối ngoại hàng năm trong phạm vi quản lý và thực hiện tốt quy chế người phát ngôn báo chí.

Điều 20. Quản lý hoạt động của báo chí nước ngoài tại địa phương

1. Quản lý hoạt động của phóng viên không thường trú nước ngoài tại địa phương thực hiện theo Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam:

a) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm nhận thông tin từ Trung tâm Hướng dẫn báo chí nước ngoài - Bộ Ngoại giao về đoàn phóng viên không thường trú nước ngoài dự kiến đến hoạt động tại địa phương.

b) Theo nội dung hoạt động báo chí đã được cấp phép, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm xây dựng chương trình hoạt động của phóng viên tại địa phương gửi các cơ quan, địa phương có liên quan.

c) Phóng viên không thường trú nước ngoài hoạt động tại địa phương phải xuất trình giấy phép hoạt động báo chí tại Việt Nam do Bộ Ngoại giao cấp và hộ chiếu khi cơ quan có thẩm quyền tại địa phương yêu cầu. Hoạt động theo đúng mục đích, phạm vi, chương trình ghi trong giấy phép và theo sự hướng dẫn của cơ quan hướng dẫn phóng viên tại địa phương.

2. Quản lý hoạt động của phóng viên thường trú nước ngoài tại địa phương

a) Khi phóng viên thường trú của cơ quan báo chí nước ngoài đến hoạt động tại địa phương, Văn phòng thường trú gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc Fax đến UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) đồng thời thông báo đến Vụ Thông tin báo chí - Bộ Ngoại giao trước 05 ngày, kể từ ngày đoàn phóng viên dự kiến đến hoạt động tại địa phương. Phóng viên thường trú được phép hoạt động thông tin, báo chí tại địa phương sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Sở Ngoại vụ (do UBND tỉnh Quảng Trị ủy quyền).

b) Hồ sơ đề nghị hoạt động thông tin, báo chí bao gồm:

- Văn bản đề nghị hoạt động thông tin, báo chí (theo mẫu đính kèm);
- Bản chụp thẻ phóng viên nước ngoài của phóng viên thường trú.

c) Phóng viên thường trú hoạt động thông tin, báo chí theo đúng mục đích, phạm vi, chương trình ghi trong chương trình đã được phát hành và theo sự hướng dẫn của cơ quan hướng dẫn phóng viên tại địa phương.

3. Việc tổ chức họp báo của cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại địa phương

a) Khi cơ quan báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu tổ chức họp báo tại địa phương cần có văn bản đề nghị gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin - Truyền thông và Sở Ngoại vụ) ít nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành họp báo.

b) UBND tỉnh giao Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh cho phép cơ quan báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tổ chức họp báo tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành Trung ương đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế tại địa phương theo đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác ngoại vụ địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các ngành có liên quan đề xuất UBND tỉnh ban hành kế hoạch, biện pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của tỉnh.

Điều 22. Báo cáo tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại

1. Chế độ báo cáo hoạt động đối ngoại

a) Sau khi kết thúc một hoạt động đối ngoại, các cơ quan, tổ chức báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) kết quả hoạt động đối ngoại đã hoàn thành.

b) Định kỳ hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tổng hợp báo cáo hoạt động đối ngoại gửi UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 5 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 20 tháng 11 (đối với báo cáo năm).

Các biểu mẫu về tổng hợp, báo cáo được thực hiện theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo đối với đoàn ra

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền đi nước ngoài về việc riêng phải gửi văn bản cho phép đó đến Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh ít nhất 03 ngày trước khi xuất cảnh.

b) Những cá nhân có quyết định cho phép xuất cảnh của cấp có thẩm quyền, nếu không xuất cảnh phải có trách nhiệm báo cáo ngay với cơ quan ra quyết định để hủy quyết định xuất cảnh theo quy định.

c) Kết thúc chuyến công tác ở nước ngoài trong thời gian 05 ngày làm việc, Trưởng đoàn hoặc cán bộ, đảng viên đi công tác nước ngoài phải báo cáo kết quả chuyến công tác với Thủ trưởng đơn vị, cấp ủy nơi công tác, cấp ủy cấp trên trực tiếp quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ và Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ (nếu trường hợp cán bộ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng dài hạn ở nước ngoài).

d) Định kỳ 06 tháng hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử hoặc cho phép cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ra nước ngoài có trách nhiệm tổng hợp, thống kê, báo cáo về tình hình và số lượng nhân sự xuất cảnh, tình hình quản lý và sử dụng hộ chiếu của các đối tượng xuất cảnh gửi đến Sở Ngoại vụ để tổng hợp. Báo cáo nêu rõ họ tên người xuất cảnh, nước đến, mục đích chuyến đi, kinh phí chuyến đi.

e) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ đoàn ra cho Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) và UBND tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các cơ quan, tổ chức, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức thông báo Sở Ngoại vụ và báo cáo UBND tỉnh việc phân công lãnh đạo phụ trách công tác đối ngoại và cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm theo dõi quá trình thực hiện công tác đối ngoại và các chương trình hợp tác quốc tế của cơ quan, tổ chức mình và phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ trong quá trình thực hiện.

Điều 24. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Cường